

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC VIỆT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET HUMAN RESOURCES SUPPLY AND TECHNOLOGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VHRTECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110554427

3. Ngày thành lập: 28/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 04 tòa nhà MIE Bộ Công Thương, tòa nhà số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0939488666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
9.	Dịch vụ đóng gói	8292
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (theo quy định pháp luật hiện hành)	8299
11.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

12.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: Nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo,...từ dữ liệu do khách hàng cung cấp.	6311
17.	Cổng thông tin trừ hoạt động báo chí	6312
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
20.	Quảng cáo	7310
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ quan trắc môi trường -Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết. (Điều 91 Nghị định 08/2022 ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường).	7490
22.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	2011
23.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
24.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
25.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
26.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
28.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
29.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
32.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

34.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
35.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
36.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
37.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. (Điều 14 Nghị định 23/2021 ngày 19/03/2021 quy định chi tiết khoản 3 điều 37 và điều 39 của luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm)	7810
38.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
39.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830(Chính)
40.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
43.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu, đánh máy, đóng cuốn hồ sơ, tài liệu	8219
44.	Sản xuất điện Bao gồm: - Điện gió: Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng gió; - Điện mặt trời: Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời;	3511
45.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
46.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
47.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
48.	Thu gom rác thải độc hại	3812
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
51.	Tái chế phế liệu	3830

52.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: -Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học ; -Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân ; -Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; -Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển ; -Huỷ bỏ amiăng, sơn chì.	3900
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mười tỷ Việt Nam đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HẢI QUÂN	10B Ngõ 651 Ngách 26/9 Minh Khai, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam., Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	034078008541	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		

2	VŨ THỊ TOAN	10B Ngõ 651 Ngách 26/9 Minh Khai, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	034181023747
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000	
3	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	109 C1, tập thể thông tấn xã Việt Nam, phố Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	45,000	042085022205
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	45,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HẢI QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/09/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034078008541

Ngày cấp: 19/08/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *10B Ngõ 651 Ngách 26/9 Minh Khai, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam., Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *10B Ngõ 651 Ngách 26/9 Minh Khai, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam., Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội